

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1433/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Danh mục 16 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.
- Danh mục 09 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.
- Quy trình nội bộ 16 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03 mục I phần A; số thứ tự 07, 08 mục II phần A; có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 mục III phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy trình nội bộ của 25 thủ tục hành chính tại các mục A, B, C Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền

Phụ lục I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (16 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN (03 TTHC)

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
01	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan tổ chức lập sổ gốc.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.go.vn.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
02	2.000843	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng Công chứng số 1. Địa chỉ: phố Dã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý¹
		quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Phòng Công chứng số 1 không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì	Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
03	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. + Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác. - Cơ quan thực hiện: Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.go.vn .	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (13 TTHC)

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
01	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
02	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ

² Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý²
		chứng nhận	bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		gov.vn.	bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
03	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. + Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã trong trường hợp	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý²
		được)	người yêu cầu chứng thực.	người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn..	- Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.
04	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn..	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
05	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.
06	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực				
07	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
08	2.001019	Chứng thực di chúc				
09	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản				

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý²
10	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.
11	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				
12	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucon.gov.vn.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
13	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BỊ BÃI BỎ (09 TTHC)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.000908.00 0.00.00.H37	Cấp bản sao từ sổ gốc	Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
02	2.000815.00 0.00.00.H37	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thủ tục hành chính có số thứ tự 02 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
03	2.000884.00 0.00.00.H37	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 03 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
04	2.000913.00 0.00.00.H37	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thủ tục hành chính có số thứ tự 04 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13 /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
05	2.000927.00 0.00.00.H37	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thủ tục hành chính có số thứ tự 05 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
06	2.000942.00 0.00.00.H37	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Thủ tục hành chính có số thứ tự 06 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
07	2.001044.00 0.00.00.H37	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 9 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
08	2.001050.00 0.00.00.H37	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 10 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
09	2.001052.00 0.00.00.H37	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 11 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1433 /QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp bản sao từ sổ gốc	
02	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
03	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (13 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp bản sao từ sổ gốc	
02	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
03	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	
04	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
05	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
06	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
07	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
08	Chứng thực di chúc	
09	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
12	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	
13	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Tiếp nhận và trả kết quả: TN&TKQ
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ
- Phòng chuyên môn: PCM
- Công chức chuyên môn: CCMC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 giờ đến 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PCM.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,5 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PCM	0,25 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không tìm thấy sổ gốc hoặc trong sổ gốc không có thông tin về nội dung yêu cầu cấp bản sao thì thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	Chuyên viên PCM	Từ 0,5 giờ đến 6,5 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PCM	0,25 giờ
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản xử lý - Nếu đồng ý: Ký duyệt vào bản sao. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng xử lý.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	0,25 giờ
B6	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở	0,25 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời hạn giải quyết TTHC		Từ 2 - 8 giờ

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

2.1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

2.2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được).

**** Trường hợp thông thường***

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 giờ đến 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	0,25 giờ
B2	Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	Từ 1,5 giờ đến 7,5 giờ
B3	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	0,25 giờ
B4	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời hạn giải quyết TTHC		Từ 2 - 8 giờ

**** Trường hợp phức tạp (cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu)***

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ. Kiểm tra hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chứng viên giải quyết.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	02 giờ
B2	- Xem xét hồ sơ, kiểm tra đối chiếu. - Duyệt hồ sơ và ký văn bản	Công chứng viên	13 giờ
B3	Ban hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư của Phòng Công chứng	01 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

B4	- Trả kết quả giải quyết. - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			16 giờ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (13 TTHC)

1. Nhóm 07 TTHC, gồm:

1.1. Cấp bản sao từ sổ gốc

1.2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

1.3. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

1.4. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

1.5. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

1.6. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã

1.7. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 giờ đến- 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp xã	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức Văn phòng UBND cấp xã	02 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Văn phòng UBND cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức TP-HT	Công chức văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

*** Trường hợp thông thường**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Từ 2 giờ đến- 8 giờ trong ngày tiếp nhận hồ sơ hoặc 6 giờ trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp xã	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức Văn phòng UBND cấp xã	02 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Văn phòng UBND cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức TP-HT	Công chức văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo

** Trường hợp phức tạp (cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu)*

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp xã	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức Văn phòng UBND cấp xã	10 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Văn phòng UBND cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức TP-HT	Công chức văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ

3. Nhóm 05 TTHC, gồm:

3.1. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở

3.2. Chứng thực di chúc

3.3. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản

3.4. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở;

3.5. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: **02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.**

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp xã	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người nộp hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện thông báo cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết thủ tục, chuyển lãnh đạo phòng.	Công chức Văn phòng UBND cấp xã	10 giờ
B4	Xem xét, xử lý văn bản của chuyên viên trình lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	01 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ
B6	Đóng dấu; chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Văn phòng UBND cấp xã	Bộ phận văn thư	01 giờ
B7	Ghi vào sổ hộ tịch, lưu hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Công chức TP-HT	Công chức văn phòng UBND cấp xã	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ
